

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2021/DSST

Ngày: 27/5/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Đẹp**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 688/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NHTMCPSGTT**.

Địa chỉ: NKKN, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, sinh năm 1973
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Kim C**, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Phường 7, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số: 910/2021/UQ-CNGV ngày 18/3/2021)

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1987. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐL, xã BĐ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Kim C trình bày:

Ngày 29/07/2016, Ông Lê Văn T có ký với NH TMCP SGT (gọi tắt là NH) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông Th, NH đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075 – 4581 với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100,000,000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Th đã thanh toán cho NH tổng số tiền 99,070,357 đồng. Ngày cuối cùng thanh toán thẻ là ngày 05/5/2019, số tiền nợ gốc còn nợ là 14,738,548 đồng. Kể từ ngày 05/6/2019, Khách hàng không thanh toán cho NH bất cứ khoản tiền nào cho NH theo đúng cam kết Hợp đồng tín dụng, điều khoản và điều kiện phát hành mặc dù NH đã tạo điều kiện, nhắc nhở nhiều lần và vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, NH đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa Credit Gold 472075 – 4581 của Ông Th vào ngày 19/08/2019 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến hết ngày 25/5/2021, khách hàng Ông Lê Văn T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc của thẻ tín dụng 16,333,098 đồng. Nợ lãi thẻ tín dụng: 8,205,448 đồng. Tổng dư nợ là 24,538,546 đồng.

Mặc dù NH đã yêu cầu Ông Th có trách nhiệm thanh toán tuy nhiên Ông Th vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho NH, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay NH đề nghị Tòa án tuyên buộc Ông Th phải trả ngay cho NH TMCP SGT tổng số tiền là 24,538,546 đồng và thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 26/05/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn, ông Lê Văn T trình bày trong biên bản lấy lời khai như sau:

Ông Th có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH như nguyên đơn trình bày, ông còn nợ NH số tiền như trên tuy nhiên hiện nay kinh tế ông rất khó khăn, không có thu nhập nên không thể trả được nợ cho NH, do đó ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Ông xin vắng mặt tại các buổi hòa giải xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản các bên giao kết là đúng quy định của pháp

luật. Việc bị đơn không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn đúng kỳ hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn NH SGTT với bị đơn ông Lê Văn T là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH được ký kết giữa NH SGTT với ông Lê Văn T ngày 29/07/2016 xác định quan hệ tranh chấp giữa NH SGTT với Ông Th là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xét yêu cầu của NH TMCP SGTT. Hồ sơ vụ án thể hiện NH TMCP SGTT và ông Lê Văn T có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, NH đã cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075 – 4581 cho Ông Th và Ông Th thừa nhận đã có sử dụng thẻ, có trả các khoản nợ và phí phát sinh cho thấy thực sự có việc ký kết hợp đồng và việc nhận tiền, trả tiền giữa Ông Th và NH.

Việc Ông Th nêu hiện kinh tế khó khăn nên chưa trả các khoản nợ cho NH điều này chứng tỏ Ông Th không có thiện chí, không tích cực khắc phục hậu quả gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Do đó, căn cứ các lời khai và chứng cứ của nguyên đơn áp dụng quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu về tính tiền lãi của Nguyên đơn do các bên tự thỏa thuận lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên không chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 147, Điều 91, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của NH Thương mại Cổ phần SGTT .

Buộc ông Lê Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NH Thương mại cổ phần SGTT khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 29/7/2016. Số tiền tạm tính đến ngày 25/5/2021 là 24,538,546 đồng, trong đó: nợ gốc 16,333,098 đồng, nợ lãi là 8,205,448 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/5/2021, ông Lê Văn T phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết với NH Thương mại Cổ phần SGTT cho đến khi trả hết nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T chịu 1,226,927 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho NH Thương mại Cổ phần SGTT số tiền 551,074 đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0077206 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

[3] Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Hải